

Số: 101/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018
của huyện Lục Ngạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của UBND huyện Lục Ngạn tại Tờ trình số 21/TTr- UBND ngày 09/01/2018, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 47/TTr-TNMT ngày 19/01/2018 và hồ sơ nộp ngày 26/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Lục Ngạn với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch:

TT	Chi tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính															
				TT Chủ	Xã Đèo Gia	Xã Tân Mộc	Xã Tân Lập	Xã Quý Sơn	Xã Trù Hựu	Xã Thanh Hải	Xã Giáp Sơn	Xã Hồng Giang	Xã Kiên Lao	Xã Kiên Thành	Xã Mỹ An	Xã Nam Dương	Xã Nghĩa Hồ	Xã Phụng Sơn	Xã Biên Động
3.1	Chuyển từ đất ở nông thôn sang làm đất chợ	ONT/DCH	0,04															0,04	
3.2	Chuyển từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang làm đất chợ	SKC/DCH	0,78															0,78	
3.3	Chuyển từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất Thương mại dịch vụ	SKC/TMD	0,02															0,02	

Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích năm 2018 (tiếp theo)

TT	Chi tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính													
				Xã Phong Minh	Xã Phong Vân	Xã Biên Sơn	Xã Cẩm Sơn	Xã Đồng Cốc	Xã Hộ Đáp	Xã Kim Sơn	Xã Phi Điện	Xã Phú Nhuận	Xã Sơn Hải	Xã Tân Hoa	Xã Tân Quang	Xã Tân Sơn	Xã Sa Lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	130,40	0,17	0,10	0,39	1,02	1,23	8,76	0,05	0,72	0,45	8,15	0,60	0,46	0,54	0,66
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	54,13	0,03	0,05	0,05	0,63	1,03	0,15	0,02	0,28	0,32	0,13	0,30	0,10	0,10	0,05
	Đất chuyển trồng lúa nước	LUC/PNN	54,13	0,03	0,05	0,05	0,63	1,03	0,15	0,02	0,28	0,32	0,13	0,30	0,10	0,10	0,05
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	1,52													0,25	0,07
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	45,90	0,09	0,05	0,27	0,32	0,15	0,91	0,03	0,34	0,13	0,25	0,20	0,36	0,19	0,04

TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính															
				TT Chủ	Xã Đèo Gia	Xã Tân Mộc	Xã Tân Lập	Xã Quý Sơn	Xã Trù Hựu	Xã Thanh Hải	Xã Giáp Sơn	Xã Hồng Giang	Xã Kiên Lao	Xã Kiên Thành	Xã Mỹ An	Xã Nam Dương	Xã Nghĩa Hồ	Xã Phượng Sơn	Xã Biên Động
2.1	Đất cơ sở giáo dục- đào tạo	DGD	0,30	0,30															
2.2	Đất giao thông	DGT	0,10	0,10															
2.3	Đất ở đô thị	ODT	2,61	2,61															
2.4	Đất ở nông thôn	ONT	0,34					0,10	0,20									0,04	
2.5	Đất trụ sở cơ quan	TSC	0,26	0,26															

Diện tích đất cần thu hồi năm 2018

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính													
				Xã Phong Minh	Xã Phong Vân	Xã Biên Sơn	Xã Cẩm Sơn	Xã Đồng Cốc	Xã Hộ Đáp	Xã Kim Sơn	Xã Phi Điền	Xã Phú Nhuận	Xã Sơn Hải	Xã Tân Hoa	Xã Tân Quang	Xã Tân Sơn	Xã Sa Lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1	Đất nông nghiệp	NNP	128,56	0,12	0,10	0,39	1,01	1,23	8,76	0,05	0,72	0,45	8,15	0,60	0,46	0,54	0,66
1.1	Đất trồng lúa	LUA	54,13	0,03	0,05	0,05	0,63	1,03	0,15	0,02	0,28	0,32	0,13	0,30	0,10	0,10	0,05
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	54,13	0,03	0,05	0,05	0,63	1,03	0,15	0,02	0,28	0,32	0,13	0,30	0,10	0,10	0,05

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao UBND huyện Lục Ngạn:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;
3. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất tại các xã, thị trấn; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ↓

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (lưu HS);
- Lưu: VT, TN.Thắng.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng chuyên viên;
- Trung tâm Thông tin.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn